TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2025/HS-PT
Ngày 04-06-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Thuỳ Linh

Bà Nguyễn Minh Thu

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 39/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXPT-HS ngày 31 tháng 03 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 41/2025/HSPT-QĐ ngày 09 tháng 05 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên toà số 83/TB-TA ngày 20 tháng 05 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Thị Thu H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 331/2024/HS-ST ngày 27/12/2024 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thị Thu H, sinh ngày 28/6/1979 tại Hải Phòng; nơi ĐKHKTT: Số F ngách H ngõ C đường V, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Căn hộ B tòa nhà T L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị M1; có chồng là Nguyễn Thành C (đã ly hôn) và 05 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 07 tháng 6 năm 2024; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6 năm 2021, anh Nguyễn Sơn A, sinh năm 1974; nơi thường trú: Số F đường P, phường T, quận B, thành phố Hà Nội quen biết và có mối quan hệ tình cảm với bị cáo Phạm Thị Thu H. Đến khoảng tháng 8 năm 2021, H nói cho anh Sơn A biết là H đã có thai. Ngày 17/3/2022 H thông báo đã sinh con tại Bệnh viện P, dự định đặt tên là Nguyễn Phạm Hà A1. Sau đó, H cho anh Sơn A xem kết quả xét nghiệm ADN của Công ty trách nhiệm hữu hạn D thể hiện: "Người có mẫu ADN ghi tên Nguyễn Sơn A có quan hệ huyết thống cha - con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Phạm Hà A1 với độ tin cậy 99,999999%". Do đó, anh Sơn A tin tưởng cháu Hà A1 là con của mình. Ngày 14/4/2022 anh Sơn A gửi đơn đến Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền yêu cầu giải quyết vụ án dân sự xác nhận con cho cha. Tại Quyết định số 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2022, Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: "Anh Nguyễn Sơn A, chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1982, là chồng cũ của H thống nhất xác định cháu bé dự định đặt tên là Nguyễn Phạm Hà A1, sinh ngày 17/3/2022, giới tính nữ do chị Phạm Thị Thu H sinh ra (theo giấy chứng sinh số 0001965 do Bệnh viện P cấp ngày 17/3/2022) là con đẻ của anh Nguyễn Sơn A".

Ngày 07/6/2022 H đến Ủy ban nhân dân phường V, quận N, thành phố Hải Phòng đăng ký khai sinh cho cháu Hà A1. H làm thủ tục kê khai, cung cấp cho chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975, trú tại: Số A đường L, phường Đ, Quận N, thành phố Hải Phòng, là cán bộ công chức tư pháp phường các tài liệu trong đó có 01 tờ giấy chứng sinh số 0001965 do Bệnh viện P cấp ngày 17/3/2022 ghi các thông tin: *"Họ và tên mẹ: PHẠM THỊ THU HÀ, sinh năm 1979, nơi đăng ký thường trú: Số F đường V, V, Ngô Q, thẻ căn cước: 031179000450, ngày cấp 27/4/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát, dân tộc: Kinh, họ tên cha: Nguyễn Sơn A, đã sinh con vào lúc 07 giờ 18 phút ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại Bệnh viện P, số con trong lần sinh này: Một, giới tính của con: Gái, cân nặng: 2800 gram, dự định đặt tên con là: NGUYỄN PHẠM HÀ A1, Thủ trưởng CSYT là Ths BS CKII Trương Ngọc Đ, người đỡ đẻ BS Tạ Việt C1, người ghi phiếu HS Nguyễn Thị N".* Ủy ban nhân dân phường V đã cấp giấy khai sinh số 77 ngày 07/6/2022 đối với cháu Nguyễn Phạm Hà A1.

Quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc, thấy cháu Hà A1 có nhiều điểm không giống mình, ngày 29/7/2022 anh Sơn A đã đến Công ty cổ phần D1 để yêu cầu phân tích ADN của anh Sơn A và cháu Hà A1. Kết quả xác định anh Sơn A và cháu Hà A1 không có quan hệ huyết thống cha - con. Do vậy, ngày 25/10/2023 anh Sơn A đã đến Công an quận H trình báo sự việc.

Ngày 07/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H thu giữ 01 giấy chứng sinh số 0001965 và 01 tờ khai đăng ký khai sinh (bản chính) có chứa chữ viết, chữ ký của người đi đăng ký khai sinh mang tên Phạm Thị Thu H.

Tiến hành xác minh tại Bệnh viện P, kết quả: Không có thông tin bệnh nhân Phạm Thị Thu H đến khám thai ngày 16/3/2022 và làm thủ tục nhập viện sinh con vào ngày 17/3/2022. Bệnh viện không có thông tin giấy chứng sinh số 0001965 và không có tên T.BsCKII Trương Ngọc Đ, có tên hai cán bộ nhân viên là Bs Tạ Việt C1, Hs Nguyễn Thị N. Hai cán bộ nhân viên này không làm việc trong thời gian 07 giờ 18 phút ngày 17/3/2022 tại khoa Điều trị Covid của Bệnh viện.

Cơ quan điều tra đã thu mẫu dấu tròn bệnh viện P và mẫu chữ ký của bác sỹ Tạ Việt C1, sinh năm 1983, trú tại số A tổ C L, quận Đ, thành phố Hà Nội và hộ sinh Nguyễn Thị N, sinh năm 1985, trú tại số A tổ D P, quận T, thành phố Hà Nội để tiến hành trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 306/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Hình dấu tròn có nội dung "BỆNH VIỆN P" trên giấy chứng sinh số 0001965 do Bệnh viện P cấp ngày 17/3/2022 so với mẫu hình dấu tròn do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H thu mẫu không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại Kết luận giám định số 1298/KL-KTHS ngày 08/5/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Chữ ký mang tên "Bs. Tạ Việt C1" tại mục "Người đỡ đẻ" trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của người mang tên Tạ Việt C1 trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là không phải do cùng một người ký ra. Chữ ký mang tên "HS. Nguyễn Thị N" tại mục "Người ghi phiếu" trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của người mang tên Nguyễn Thị N trên mẫu so sánh ký hiệu M2 là không phải do cùng một người ký ra.

Tại Kết luận giám định số 1874/KL-KTHS ngày 30/6/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Anh Nguyễn Sơn A và cháu Nguyễn Phạm Hà A1 không có quan hệ huyết thống trực hệ cha - con. Phạm Thị Thu H và cháu Nguyễn Phạm Hà A1 không có quan hệ huyết thống trực hệ mẹ - con.

Tại Kết luận giám định số 326/KL-KTHS ngày 06/02/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Phạm Thị Thu H trên các bản tự khai so với chữ ký, chữ viết trên tờ khai đăng ký khai sinh ghi ngày 07/6/2022 và các biên bản làm việc với Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền là do cùng một người ký và viết ra.

Xác minh tại Công ty trách nhiệm hữu hạn D và công nghệ GEN SMART ADN xác định: Ngày 08/4/2022 công ty nhận được yêu cầu giám định huyết thống của ông Nguyễn Sơn A. Sau khi thực hiện xét nghiệm đã kết luận anh Sơn A và cháu

Hà A1 có quan hệ huyết thống. Tuy nhiên, kết quả xét nghiệm huyết thống trên thuộc nhóm tự nguyện (dân sự). Thông tin cá nhân người yêu cầu xét nghiệm, thông tin cá nhân người được lấy mẫu do khách hàng tự khai. Mẫu xét nghiệm (mẫu tóc) do khách hàng tự thu và nhờ người gửi đến. Do vậy kết quả chỉ có tính chất tham khảo mối quan hệ huyết thống cha con. Không đủ cơ sở pháp lý sử dụng cho cơ quan tố tụng.

Khám xét nơi ở của Phạm Thị Thu H tại căn hộ B tòa nhà T L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội, thu giữ: 03 giấy khai sinh bản sao số 116 của Trần Minh T1, sinh ngày 07/10/1998 do Ủy ban nhân dân phường V cấp ngày 22/11/2022; 01 giấy khai sinh bản sao số 77 của Nguyễn Phạm Hà A1, sinh ngày 17/3/2022 do Ủy ban nhân dân phường V cấp ngày 23/8/2022; 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 88 của Phạm Thị Thu H do Ủy ban nhân dân phường V cấp ngày 17/4/2023.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, Phạm Thị Thu H không khai nhận hành vi của mình. H khai: Cháu Hà A1 là do H mang thai và sinh tại Bệnh viện P. Chiều ngày 16/3/2022 H đến khám tại Bệnh viện. Theo chỉ định của bác sỹ, khoảng 5 giờ 30 phút ngày 17/3/2022 Sơn A đưa H đến làm thủ tục nhập viện và khoảng 7 giờ cùng ngày Hà sinh cháu Hà A1 theo phương pháp sinh mổ. H đưa căn cước công dân của H cho bác sỹ nhập thông tin trên hệ thống của Bệnh viện. Sau khi sinh con, cháu Hà A1 bị suy hô hấp nên phải ở lại Bệnh viện điều trị 05 ngày. Trong giai đoạn H sinh con nằm viện do đang giãn cách dịch Covid 19 nên chỉ có Sơn A biết. H không kê khai bất kỳ thông tin gì để làm giấy chứng sinh cho cháu Hà A1. Sơn A là người làm thủ tục xuất viện và đưa giấy chứng sinh cho H. Mọi thủ tục yêu cầu Tòa án xác định con cho cha cũng như tiến hành xét nghiệm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn D là do Sơn A làm. H chỉ là người đến Ủy ban nhân dân phường V làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Hà A1. Số tiền Sơn A chuyển khoản cho H là để cả hai đi du lịch với nhau, H không vay mượn hay yêu cầu Sơn A chu cấp để nuôi dưỡng cháu Hà A1.

Anh Nguyễn Sơn A khai: Do bận việc nên anh Sơn A không đưa H đi sinh tại Bệnh viện P cũng không đến chăm sóc H hay làm thủ tục gì để cấp giấy chứng sinh cho cháu Hà A1. Khi H đưa kết quả xét nghiệm của công ty D cho anh xem, anh Sơn A đã tin tưởng cháu Hà A1 là con của mình nên đã làm thủ tục yêu cầu Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền xác định con cho cha. Anh không biết nguồn gốc của giấy chứng sinh và kết quả xét nghiệm ADN của công ty D SMART ADN do đâu mà có. Quá trình quan hệ với H, anh Sơn A đã nhiều lần chuyển tiền cho H với mục đích cho H mượn. Đối với số tiền 11.000.000 đồng anh Sơn A chuyển khoản cho H vào ngày 23/6/2022 với nội dung chuyển khoản *"Chuyen tien K1"* là do anh tự nguyện chuyển cho H để H nuôi cháu Hà A1.

Lời khai của anh Nguyễn Sơn A phù hợp lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Về thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: 01 giấy chứng sinh số 0001965 và 01 tờ khai đăng ký khai sinh (bản chính) được đưa vào hồ sơ vụ án.

Ngày 02/10/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại 03 giấy khai sinh bản sao số 116 của Trần Minh Trang L (là con đẻ của H) do Ủy ban nhân dân phường V cấp ngày 22/11/2022 cho Phạm Thị Thu H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 331/2024/HS-ST ngày 27/12/2024 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 109 và Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thu H phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu H 09 (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Thị Thu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do hiện nay bị cáo đang bị liệt nửa người vì bệnh "Viêm màng nhện tủy, đau tủy xương"; bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi 05 con trong đó bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ dưới 18 tuổi nên việc bị cáo phải thi hành án sẽ ảnh hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Thu H cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ mới: Đơn xin trình bày ngày 09/5/2025 của mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị M1 + CCCD tên bà M1 (bản sao); ảnh chụp bị cáo H ngồi xe lăn (bản photo) và Đơn xin giảm nhẹ hình phạt ngày 03/6/2025 của bị cáo H thể hiện bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải (giai đoạn sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình) do thiếu hiểu biết pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hiện nay bị cáo đang bị bệnh, việc sinh hoạt đều phải có người giúp đỡ nên khó khăn trong việc thi hành án.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, đúng thủ tục nên đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thu H là hợp pháp, được chấp nhận. Nội dung kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Thu H cung cấp thêm các tài liệu mới thể hiện bị cáo đã nhận thức được

hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nên quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Xét thấy, bị cáo đang bị bệnh "Viêm màng nhện tủy, đau tủy xương" hạn chế khả năng đi lại; bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện nay bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ dưới 18 tuổi nên việc bị cáo phải thi hành án cách ly khỏi xã hội sẽ ảnh hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thu H; sửa bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thu H đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

- Xét kháng cáo của bị cáo:

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Thị Thu H không thừa nhận hành vi của mình. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định rằng: Mặc dù không sinh con tại Bệnh viện P vào ngày 17/3/2022, không phải là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Phạm Hà A1 nhưng ngày 07/6/2022 tại Ủy ban nhân dân phường V, Quận N, thành phố Hải Phòng, bị cáo đã sử dụng 01 giấy chứng sinh ghi thông tin số 0001965 do Bệnh viện P cấp ngày 17/3/2022 là tài liệu giả để thực hiện thủ tục khai sinh cho cháu Nguyễn Phạm Hà A1.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, buộc phải biết giấy chứng sinh là giả nhưng vẫn sử dụng nhằm mục đích lừa dối cơ quan, tổ chức để khai sinh cho cháu Nguyễn Phạm Hà A1.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là phạm tội nên đã thay đổi lời khai thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trước hành vi mình đã làm. Vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của nhà nước, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng quy định của pháp luật. Song xét điều kiện và hoàn cảnh, nhân thân và thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm. Hiện bị cáo đang bị bệnh "Viêm màng nhện tủy, đau tủy xương" hạn chế khả năng đi lại; bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi 05 con trong đó 03 con nhỏ dưới 18 tuổi nên việc xử bị cáo mức án bắt cách ly khỏi xã hội sẽ ảnh hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con của bị cáo.

Mặt khác tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Thu H đã thay đổi lời khai và nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình nên đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, việc cho bị cáo Phạm Thị Thu H được cải tạo ngoài xã hội cũng không gây nguy hại đến an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 65 Bộ luật Hình sự, sửa Bản án sơ thẩm số 331/2024/HS-ST ngày 27/12/2024 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo H được hưởng án treo.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phạm Thị Thu H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thu H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 331/2024/HS-ST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo H được hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thu H phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn C2 đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Thị Thu H.

3. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Thị Thu H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 331/2024/HS-ST ngày 27/12/2024 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS CATPHP;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- TAND quận Ngô Quyền;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang